

1982 Year of Dog				H9 E11	壬 戌	Male Gua: 9 阳男离卦				Female Gua: 6 阳女乾卦				Na Yin: Water 纳音属水				Yearly FS 9 年星九紫					
1st Month 寅月				2nd Month 卯月				3rd Month 辰月				4th Month 巳月				5th Month 午月				6th Month 未月			
FS	H9	壬	星	FS	H10	癸	星	FS	H1	甲	星	FS	H2	乙	星	FS	H3	丙	星	FS	H4	丁	星
5	E3	寅	五	4	E4	卯	四	3	E5	辰	三	2	E6	巳	二	1	E7	午	一	9	E8	未	九
立春 11:46hrs				惊蛰 05:55hrs				清明 10:53hrs				立夏 04:20hrs				芒种 08:36hrs				小暑 18:55hrs			
Mth	Day	HS	干支	Mth	Day	HS	干支	Mth	Day	HS	干支	Mth	Day	HS	干支	Mth	Day	HS	干支	Mth	Day	HS	干支
2	4	H5	戊午	3	6	H5	戊子	4	5	H5	戊午	5	6	H6	己丑	6	6	H7	庚申	7	7	H8	辛卯
2	5	H6	己未	3	7	H6	己丑	4	6	H6	己未	5	7	H7	庚寅	6	7	H8	辛酉	7	8	H9	壬辰
2	6	H7	庚申	3	8	H7	庚寅	4	7	H7	庚申	5	8	H8	辛卯	6	8	H9	壬戌	7	9	H10	癸巳
2	7	H8	辛酉	3	9	H8	辛卯	4	8	H8	辛酉	5	9	H9	壬辰	6	9	H10	癸亥	7	10	H1	甲午
2	8	H9	壬戌	3	10	H9	壬辰	4	9	H9	壬戌	5	10	H10	癸巳	6	10	H1	甲子	7	11	H2	乙未
2	9	H10	癸亥	3	11	H10	癸巳	4	10	H10	癸亥	5	11	H1	甲午	6	11	H2	乙丑	7	12	H3	丙申
2	10	H1	甲子	3	12	H1	甲午	4	11	H1	甲子	5	12	H2	乙未	6	12	H3	丙寅	7	13	H4	丁酉
2	11	H2	乙丑	3	13	H2	乙未	4	12	H2	乙丑	5	13	H3	丙申	6	13	H4	丁卯	7	14	H5	戊戌
2	12	H3	丙寅	3	14	H3	丙申	4	13	H3	丙寅	5	14	H4	丁酉	6	14	H5	戊辰	7	15	H6	己亥
2	13	H4	丁卯	3	15	H4	丁酉	4	14	H4	丁卯	5	15	H5	戊戌	6	15	H6	己巳	7	16	H7	庚子
2	14	H5	戊辰	3	16	H5	戊戌	4	15	H5	戊辰	5	16	H6	己亥	6	16	H7	庚午	7	17	H8	辛丑
2	15	H6	己巳	3	17	H6	己亥	4	16	H6	己巳	5	17	H7	庚子	6	17	H8	辛未	7	18	H9	壬寅
2	16	H7	庚午	3	18	H7	庚子	4	17	H7	庚午	5	18	H8	辛丑	6	18	H9	壬申	7	19	H10	癸卯
2	17	H8	辛未	3	19	H8	辛丑	4	18	H8	辛未	5	19	H9	壬寅	6	19	H10	癸酉	7	20	H1	甲辰
2	18	H9	壬申	3	20	H9	壬寅	4	19	H9	壬申	5	20	H10	癸卯	6	20	H1	甲戌	7	21	H2	乙巳
2	19	H10	癸酉	3	21	H10	癸卯	4	20	H10	癸酉	5	21	H1	甲辰	6	21	H2	乙亥	7	22	H3	丙午
2	20	H1	甲戌	3	22	H1	甲辰	4	21	H1	甲戌	5	22	H2	乙巳	6	22	H3	丙子	7	23	H4	丁未
2	21	H2	乙亥	3	23	H2	乙巳	4	22	H2	乙亥	5	23	H3	丙午	6	23	H4	丁丑	7	24	H5	戊申
2	22	H3	丙子	3	24	H3	丙午	4	23	H3	丙子	5	24	H4	丁未	6	24	H5	戊寅	7	25	H6	己酉
2	23	H4	丁丑	3	25	H4	丁未	4	24	H4	丁丑	5	25	H5	戊申	6	25	H6	己卯	7	26	H7	庚戌
2	24	H5	戊寅	3	26	H5	戊申	4	25	H5	戊寅	5	26	H6	己酉	6	26	H7	庚辰	7	27	H8	辛亥
2	25	H6	己卯	3	27	H6	己酉	4	26	H6	己卯	5	27	H7	庚戌	6	27	H8	辛巳	7	28	H9	壬子
2	26	H7	庚辰	3	28	H7	庚戌	4	27	H7	庚辰	5	28	H8	辛亥	6	28	H9	壬午	7	29	H10	癸丑
2	27	H8	辛巳	3	29	H8	辛亥	4	28	H8	辛巳	5	29	H9	壬子	6	29	H10	癸未	7	30	H1	甲寅
2	28	H9	壬午	3	30	H9	壬子	4	29	H9	壬午	5	30	H10	癸丑	6	30	H1	甲申	7	31	H2	乙卯
3	1	H10	癸未	3	31	H10	癸巳	4	30	H10	癸未	5	31	H1	甲寅	7	1	H2	乙酉	8	1	H3	丙辰
3	2	H1	甲申	4	1	H1	甲寅	5	1	H1	甲申	6	1	H2	乙卯	7	2	H3	丙戌	8	2	H4	丁巳
3	3	H2	乙酉	4	2	H2	乙卯	5	2	H2	乙酉	6	2	H3	丙辰	7	3	H4	丁亥	8	3	H5	戊午
3	4	H3	丙戌	4	3	H3	丙辰	5	3	H3	丙戌	6	3	H4	丁巳	7	4	H5	戊子	8	4	H6	己未
3	5	H4	丁亥	4	4	H4	丁巳	5	4	H4	丁亥	6	4	H5	戊午	7	5	H6	己丑	8	5	H7	庚申
								5	5	H5	戊子	6	5	H6	己未	7	6	H7	庚寅	8	6	H8	辛酉
																				8	7	H9	壬戌